

Au Nguyen wrote:

Cau Mo kinh thuong,

Con nhan duoc email chia se thong tin cua Cau, con cam on Cau nhieu ! Cau bao gio cu~ng co' tu tuong lo'n va` nhu~ng mong uoc tot la`nh cho con cha'u, con tiec la begin con ga'i cua con khong duoc o ga^`n o^ng Cha^u, neu con cua con duoc co' mot ong Ca^u nhu ca^u o ga^`n chac la` no' se~ hoc hoi duoc rat nhieu va co' chi' lo'n, biet dau sau nay` la`m duoc cai gi do' co' ich cho xa hoi ! O day con cung it co dip noi chuyen voi con ga'i, begin di hoc o tren truong suot nga`y, ve nha` thi thich computer, Gin con ga'i con viet truyen fiction roi public len website cho ban be` doc, con thay do' cung la mot cach de hoc tieng My~ nen con cung khong ca^`m. Begin rat thich ong Chau noi chuyen ve kien thuc khoa hoc, cuoc song, den bay gio thinh thoang con ga'i con van nha'c den o^ng Chau voi su\*. ne^? tro.ng va` ha'o hu\*c, luc o Vietnam cau co dip noi chuyen voi Gin lu'c no' co`n nho?, sau do' Gin noi voi con la o^ng Chau la Nha` Tho^ng Tha'i.

Cau Mo co khoe khong? Bay gio ben Duc dang la mu`a thu chac la.nh va dep lam phai khong ca^u.? Mo\*. nam nay suc khoe co' tot khong Mo\*.? Con nho\*' may tam hinh lu'c ba me con qua Duc cho\*i voi Cau Mo\*., cau mo da^~n ba me con di Japanese Garden chup hinh dep lam! Con voi Gin song o dau cung nho\*' ve Cau Mo, chi Be' va cac anh chi con cua Cau Mo\*. rat nhieu! Con cau chuc Cau Mo va cac gia dinh cua anh chi. luon duoc manh khoe, may man va hanh phuc tran day! Con nho\*' Mo\*. rat nhieu, con nho\*' nhung lan Mo\*. ve vietnam ghe tham gia dinh con Mo\*. noi chuyen rat hap dan va rat vui!

Thuong,

Cha'u ga'i cua Cau Mo

Ami

=====  
Cam on chau Ami da co hoi am may dong cua Cau viet ve Dr. Philipp Roesler, nguo  
Viet tre tuoi moi dac cu Bo truong y te CHLB Duc. Cau goi theo day mot bai phong van  
G.S. Trinh Xuan Thuan o My, kha dai va rat hay, de Ami xem va suy ngam.

TXT la mot giao su, Ami da tot nghiep dai hoc su pham, hay nghe ong gs nay xac dinh  
mot khia canh sieu pham cua thien chuc giao duc - co le chi danh cho nhung thien tai - :  
Giáo dục quan trọng nhất là dạy cách nghĩ khác biệt trước một vấn đề, giúp cho người  
học đi xa hơn chính người thầy của mình trong quá khứ.

Cau nghi la Ami cung co the doc va giai thich cho begin nghe . Chau begin ngoan va kien  
thuc rat kha, hon 3 nam truoc gap begin o Saigon, noi chuyen voi chau may tieng dong ho  
moi biet la chau rat gioi. Chac la Ami hoi o Saigon co doc qua may quyen sach cua TXT  
viet bang tieng Anh va Phap da duoc dich ra Viet ngu. Cau Mo tham vo chong Ami va  
chau begin luon vui khoe, hanh phuc.

Kien thuc va quan diem cua Trinh Xuan Thuan ve vu tru va nhan sinh that la tuyet voi.

Do do cung goi bai nay den cac con va chau cung anh em de xem, va de biet dan Vietnam  
minh co nhieu nguo  
tre tuoi rat gioi.

VMC  
-----

## **\*Giáo sư vật lý thiên văn Trịnh Xuân Thuận\***

---

Ngày 31.10.2009 Giờ 08:30

\*/"Chúng ta đều phụ thuộc vào nhau" /\*

Image removed by sender.

Tin giáo sư Trịnh Xuân Thuận, người Việt Nam đầu tiên được trao giải thưởng cao quý Kalinga của UNESCO về Phổ biến khoa học năm 2009 đã như ngọn gió lành làm nức lòng giới khoa học và tất cả độc giả đã từng yêu quý ông qua những tác phẩm viết về vũ trụ với cái nhìn tinh tế, giàu mỹ cảm, thấm đẫm tư tưởng triết lý của đạo học Phương Đông.

Dù vô cùng bận rộn, từ nước Mỹ xa xôi, ông đã dành hơn hai giờ đồng hồ để trả lời thật cặn kẽ những câu hỏi của báo Sài Gòn Tiếp Thị qua điện thoại. Giọng Hà Nội cô trầm và ấm áp, lối nói khúc chiết, tình cảm, ông diễn đạt những điều cao siêu và bí ẩn của vũ trụ với một ngôn ngữ thật giản dị. Thỉnh thoảng ông dừng lại, hỏi han về Việt Nam như thể một người thân xa nhà đã lâu.. Có cảm giác như ông đang hiện diện, đôi mắt trầm tư và hóm hỉnh, mở lòng chia sẻ với tất cả công chúng bình dị nhất về những gì ông đam mê và day dứt...

- Thưa giáo sư, ông có thể cho cụ thể hơn về Giải thưởng cao quý của UNESCO về Phổ biến khoa học năm 2009? Cảm xúc của riêng ông trong những ngày này?

- Tôi rất hạnh diện, vui mừng, vì đây không chỉ là vinh quang của riêng tôi mà là vinh quang của Việt Nam. Lần đầu tiên trên chính trường quốc tế, người Việt Nam đoạt giải thưởng lớn này, cùng với giáo sư Yash Pal người Ấn Độ. Viết sách, dạy học, khảo cứu là ba công việc mà tôi theo đuổi suốt đời, và coi như lẽ sống của đời mình. Chúng ta đang sống trong một thế giới bị vây bủa bởi kỹ thuật, ngột thở vì bụi và khói, ít người hiểu rằng chúng ta còn có một vũ trụ bao la, đẹp đẽ và thật hài hòa. Với tư cách là một nhà khoa học, tiếp xúc hàng ngày với vũ trụ, tôi muốn chia sẻ những cảm xúc tuyệt vời về những điều kỳ diệu của vũ trụ. Giải thưởng về Phổ biến khoa học là phần thưởng ý nghĩa nhất cho những tác phẩm mà tôi đã viết để gửi tặng cho tất cả mọi người

- Hầu hết các tác phẩm của ông đều được dịch sang tiếng Việt, trong đó có Những con đường ánh sáng (tác phẩm giúp ông đoạt giải Moron của Viện hàn lâm Pháp năm 2007), ông đã suy nghĩ rất nhiều về ánh sáng và các khía cạnh tinh thần của ánh sáng? Ông đánh giá như thế nào về các bản dịch của dịch giả Phạm Xuân Thiều?

- Ánh sáng là người bạn tri kỉ của tôi, là phương tiện giúp tôi đối thoại với vũ trụ. Thuyết Lượng tử và thuyết Tương đối của Albert Einstein cũng nói về ánh sáng. Trong tất cả các tôn giáo, ánh sáng đẩy lùi sự không hiểu biết, sự mù quáng. Ánh sáng từ những ngọn nến thắp lên trên bàn thờ Phật đẩy lùi bóng tối, sự huyền tưởng, tham muốn, đau khổ, để đi đến niết bàn. Ánh sáng từ những cánh cửa nhà thờ chính là ánh sáng của Chúa... Tôi ước ao thám hiểm không chỉ tầm vóc khoa học kỹ thuật, mà còn về thẩm mỹ, nghệ thuật, khía cạnh siêu hình, triết lý tôn giáo của ánh sáng. Ý định của tôi là biết được làm thế nào ánh sáng đã cho phép chúng ta trở thành những con người.

Về dịch giả Phạm Văn Thiều, anh ấy cũng là một nhà vật lý, nên hiểu chính xác các ngôn ngữ chuyên môn. Nhưng viết với tôi không chỉ nói về khoa học, đó còn là một tác phẩm văn chương với cách nói đẹp đẽ, khiến cho người đọc say mê. Anh Thiều đã thực sự cảm được chất triết lý, chất thơ và dịch rất đúng với tinh thần của tôi. Anh cũng đang giúp tôi dịch tác phẩm mới nhất Từ điển về những người yêu trời và ngôi sao do NXB Tri thức xuất bản. Mặc dù sống ở Mỹ, nhưng sách của tôi xuất bản ở Paris là chủ yếu, vì tôi viết bằng tiếng Pháp. Khi tác phẩm trở thành best-seller ở Paris, người ta mới dịch sang tiếng Anh và 20 thứ tiếng khác trên thế giới. Do vậy đối với tôi, chuyện dịch rất quan trọng, ngoài tinh thần khoa học, phải có tinh thần thơ, tinh thần triết lý.

- Tác phẩm Nguồn gốc thể hiện quan niệm của riêng ông khi trở lại với nguồn gốc của vũ trụ, của loài người, để giúp con người thay đổi cách nhìn về cuộc sống, về thế giới?

- Tôi mong muốn giải đáp phần nào những câu hỏi mãi hiện hữu trong tâm trí của nhân loại, đó là nguồn gốc hình thành vũ trụ. Vũ trụ đẻ ra các ngôi sao, từ đó hình thành trái đất, hình thành tế bào đầu tiên của sự sống, sinh ra con người. Tất cả chúng ta đều là con đẻ của các ngôi sao, liên hệ mật thiết với các ngôi sao, đó là ông tổ của loài người. Trái đất cũng được tạo thành bởi các nguyên tố sinh ra trong lòng các ngôi sao. Trong hệ mặt trời, chỉ có trái đất mới có các biển nước bao la để cho sự sống nảy nở. Hiểu như thế để thấy trái đất quý báu biết chừng nào, phải bảo vệ và che chở nó. Nếu không chỉ mấy thế hệ nữa thôi con cháu ta sẽ không còn chỗ ở nữa, vì trái đất ngày càng nóng lên. Mỗi 100 năm trái đất nóng lên từ 1 đến 2 độ, băng ở Nam cực và Bắc cực đã tan chảy, khiến lụt bão càng ngày càng nhiều, hoành hành ngày càng dữ dội. Hiện giờ 25% cacbon dioxide (CO2) thải ra trong khí quyển trái đất là từ nước Mỹ, 25% là từ Trung Quốc. Thời của Bush, nước Mỹ không chịu ký hiệp định Kyoto năm 1997 về chống khí thải. Chính sách của ông Obama có tiến bộ hơn, tháng 12 này Mỹ và các nước sẽ họp lại ở Copenhagen, Đan Mạch để tìm

giải pháp giảm khí thải trên toàn thế giới. Với tư cách nhà khoa học, tôi chỉ nói lên lời cảnh báo, còn người định đoạt là các nhà chính trị. Tôi mong khi các cường quốc có trách nhiệm hơn, sẽ cải thiện được tình hình, vì trái đất là của chung mọi người.

Biết rằng tất cả chúng ta chỉ là những hạt bụi, chia sẻ cùng một lịch sử vũ trụ với loài linh dương và các đóa hồng, chúng ta được gắn kết với nhau qua không gian và thời gian, sẽ giúp chúng ta ý thức được sự phụ thuộc vào những người khác. Ý thức này sẽ sinh ra lòng trắc ẩn, giúp chúng ta nhìn thế giới khác đi và hành động công bằng hơn.

- Với riêng Việt Nam, ông có nghiên cứu nhiều về thảm họa tàn phá môi trường trong sự thái quá về phát triển kinh tế hiện nay hay không?

- Tôi cũng rất lo sợ. Tôi hiểu Việt Nam muốn phát triển kinh tế, tạo công ăn việc làm cho nhiều người, không còn cách nào khác là phải phát triển du lịch, vì Việt Nam có một thiên nhiên rất đẹp, có núi, có biển, có rừng. Nhưng phát triển du lịch phải nghĩ đến bảo vệ môi trường xung quanh, chứ kiểu phá rừng bừa bãi, giết chết thú vật và tất cả những sinh vật thiên nhiên như chim chóc, muông thú như hiện nay vô cùng nguy hiểm. Rừng của chúng ta có rất nhiều loài chim lạ mà các nhà khoa học quan tâm và đã đến khảo cứu, nhưng đang đứng trước nguy cơ tuyệt chủng. Những nhà lãnh đạo đất nước phải quan tâm đến việc phát triển kinh tế trong sự tôn trọng môi trường

- Từng học tại Thụy Sĩ, lý do gì khiến ông chọn nước Mỹ là nơi dừng chân? Ấn tượng nhất với ông về cách dạy, cách học của hệ thống đại học đỉnh cao của Mỹ?

- Đầu tú tài năm 1966, tôi định đến Pháp để học vật lý, nhưng bài diễn văn của tướng De Gaulle ở Phnom Penh đòi Mỹ rút quân ngay lập tức khỏi Đông Nam Á đã làm thay đổi mọi kế hoạch của tôi. Việt Nam cắt đứt liên hệ ngoại giao với Pháp nên tôi không thể sang Paris học nữa. Sau một năm học ở Lausanne, Thụy Sĩ, tôi sang Mỹ học tại Caltech (viện Công nghệ California), "thánh địa" của các nhà vật lý thiên văn. Caltech có kính thiên văn lớn nhất thế giới vào lúc đó, có thể nhìn về quá khứ hàng tỉ năm, một nơi lý tưởng để nảy sinh thiên hướng cho một thanh niên 19 tuổi đang khát khao tìm hiểu mọi thứ như tôi. Xúc động lắm khi được những giáo sư dạy những công trình của chính họ.

Lớp không quá mười lăm người nên được tiếp xúc thật gần với từng giáo sư, cả những vị nổi danh nhất từng đoạt giải Nobel. Giáo dục quan trọng nhất là dạy cách nghĩ khác biệt trước một vấn đề, giúp cho người học đi xa hơn chính người thầy của mình trong quá khứ. Thế

là tôi đổi thay. Tôi hoàn toàn ngạc nhiên khi thấy Richard Feynman, một trong những đỉnh cao của ngành Vật lý hiện đại, trả lời một cách kiên nhẫn từng câu hỏi của những cậu bé mười chín tuổi như tôi. Ông tranh luận và pha trò với chúng tôi. Ông luôn nhìn thiên nhiên bằng đôi mắt mới lạ, ngây thơ, diễn dịch lại theo cách của riêng ông. Ông không hề đi theo con đường mòn và luôn đặt lại câu hỏi cho những ý tưởng đã được công nhận. Đó là chưa kể sự tự do lạ thường mà chúng tôi có được. Tôi vô cùng ngạc nhiên khi thấy sinh viên đi chân trần, ăn mặc lôi thôi đến dự giờ do một Nobel giảng dạy! Sau chấn động đó, tôi bắt đầu thích môi trường quá phong phú cho sự nảy nở tài năng của mỗi người, bất kể hình thức hay tầng lớp xã hội. Đặc ân tối cao là chúng tôi có thể gõ bất cứ cửa nào và bất cứ lúc nào, tất cả những đầu óc vĩ đại đó sẽ thông thả trả lời cho chúng tôi từng câu hỏi.

- Trong sự chọn lựa của ông đối với thiên văn học, ông đã phải trả giá cho những mất mát, khó khăn như thế nào của đời sống thường ngày? Theo ông, vì sao lớp trẻ ngày nay ít người dám theo đuổi những khát vọng lớn như thế hệ ông?

- Sống ở Mỹ từ năm 19 tuổi đến giờ đã hơn 42 năm, nhưng do học tiếng Pháp từ bé nên tiếng Pháp đối với tôi là tiếng của thơ ca, còn những gì thuộc về khoa học tôi viết bằng tiếng Anh. Những năm đầu sống trên đất Mỹ rất khó khăn, vì lúc ấy chiến tranh Việt Nam đang vào thời kỳ ác liệt nhất, nhiều người bạn Mỹ của tôi ở trong trường đã phải vào quân ngũ để sang Việt Nam. Không biết tiếng Anh, những ngày đầu tiên thầy giáo vật lý giảng bài tôi chẳng hiểu gì, chỉ nhận ra mấy cái phương trình. Mấy tháng sau mới tiếp thu được tiếng Anh nhanh hơn. Thực sự tôi phải trả giá rất nhiều cho việc học, khó nhất là làm thế nào để hòa mình vào môi trường khoa học trình độ cao. Lúc đầu bị cắt hết liên lạc gia đình, đâu có tiền mà về thăm nhà. Lúc đó chưa có e-mail hoặc internet. Xa gia đình, xa đất nước mình, thiếu chỗ nương tựa tinh thần, văn hóa lại khác hẳn nên rất gian nan. Phải có ý chí, đam mê nhiều lắm, nhất là sự ham thích tìm hiểu, nghiên cứu, hân hoan với mỗi phát hiện mới của riêng mình, chứ nếu chỉ nghĩ đến tiền và làm giàu thì không thể làm khoa học được.

Thế hệ chúng tôi già rồi, nên rất mong có những thế hệ kế tiếp, nhưng hình như các bạn trẻ ngày nay theo đuổi những nghề nghiệp giúp họ kiếm tiền nhanh như kinh doanh, bác sĩ, luật sư... hơn là về khoa học. Trách nhiệm của những nhà giáo dục là phải truyền đạt tới lớp trẻ tình yêu khoa học. Chính vì vậy mà tôi để ra môn Thiên văn học dành cho các nhà thơ, để dành cho những sinh viên học các môn học khác như kinh tế học, triết học, văn học... Tôi rất thú vị khi thấy các em rất say mê môn học này, và thích thú nhìn lên bầu trời, quan sát các ngôi sao.

- Sau ngày miền Nam được giải phóng, cha ông (Trịnh Xuân Ngan- KY) phải đi học tập cải tạo vì là chủ tịch Tối cao Pháp viện chế độ Sài Gòn, nghe nói ông đã viết thư cho Thủ tướng Phạm Văn Đồng để xin cho cha được về?

- Khi ấy, tôi tưởng không thể gặp lại bố được nữa. Lúc ấy Mỹ không có bang giao với Việt Nam. Không biết làm gì để cứu bố, tôi sang Pháp gặp một đồng nghiệp về vật lý thiên văn, rất may ông là bạn thân của Thủ tướng Phạm Văn Đồng. Ông ấy đã viết một bức thư gửi Thủ tướng xin tự do cho cha tôi, nhưng tôi cũng không dám hy vọng gì nhiều. Không ngờ Thủ tướng đã tác động ngay cho bố tôi được sang Pháp sinh sống cùng gia đình.

- Đối diện với vũ trụ bao la, có bao giờ ông rơi vào cảm giác quá bé nhỏ, tuyệt vọng, cô đơn...?

- Tôi luôn cảm thấy hài hòa một cách tự nhiên với vũ trụ, nên không bao giờ cảm thấy cô đơn. Và lại tôi luôn có những người thân yêu ở bên cạnh nâng đỡ, động viên. Cha tôi giờ đã mất, nhưng ông là một tấm gương lớn cho tôi về tinh thần học hỏi không ngừng. Ông luôn khuyến khích tôi trên con đường khoa học, dạy tôi trước tiên phải trở thành người lương thiện, biết thương người khác. Tôi may mắn có người vợ hết lòng, cô ấy cũng dạy học như tôi, nhưng biết lo lắng chuyện nhà chuyện cửa để tôi yên tâm nghiên cứu. Trong gia đình lớn của tôi, sự gắn bó từ đời này sang đời khác rất được coi trọng, gìn giữ. Dòng họ nhà tôi nhiều người đỗ đạt tiến sĩ, làm quan lớn trong triều. Học hỏi, khảo cứu và giúp người là truyền thống quý báu nhất của dòng họ. Tôi viết sách, dạy học, khảo cứu cũng là để tiếp nối truyền thống đó.

Trong chuyến trở về Việt Nam cùng phái đoàn của Tổng thống Pháp Mitterrand năm 1993, đến Văn Miếu ở Hà Nội, tôi rất hạnh diện khi thấy ông tổ của mình cũng có tên trong đó. Lúc đó, mức sống ở miền Bắc còn quá thấp so với miền Nam, nhiều chỗ không có điện nước. Năm 2004, trở lại ngôi làng thời ấu thơ bên kia sông Đuống, thăm lại mồ mả cha ông, tôi vô cùng xúc động khi thấy tất cả sức lực của đất nước được dồn cho xây dựng, mức sống của người dân quê tôi đã được nâng lên đáng kể... Tất cả những điều đó níu giữ mình, giúp mình cảm thấy không cô đơn, thấy có trách nhiệm hơn với cuộc đời và xã hội..

- Là nhà khoa học, có bao giờ ông tin vào trực giác, sự mách bảo của tâm linh?

- Thường khi nghĩ nhiều về một vấn đề nào đó của vũ trụ, trực giác luôn đến với tôi đầu tiên, sau đó mới là những luận cứ khoa học. Cũng có khi trực giác và luận cứ khoa học đến cùng một lúc. Điều kỳ

điều đâu phải tự nhiên mà có, mình phải đeo đuổi nó nhiều lắm, tìm hiểu nhiều lắm qua kính thiên văn và suy nghĩ, rồi mới phát hiện ra. Lúc ấy thấy hân hoan lắm.

- Là người rất quan tâm đến đời sống xã hội, ông nghĩ gì về sự đổ vỡ trong đời sống tinh thần của con người hiện đại, khi lao theo những ham muốn bất tận về đời sống vật chất đến mức không dừng lại được?

- Khủng hoảng kinh tế toàn cầu vừa qua là bằng chứng rõ nhất về chuyện con người quá lao theo vật chất, mà quên đi những giá trị tinh thần. Con người cần phải nghĩ nhiều hơn về hạnh phúc. Làm giàu là cần thiết, nhưng đến một mức độ nào thôi cũng phải biết hướng tới những giá trị truyền thống của đời sống nhân văn, biểu hiện qua tôn giáo. Toàn thế giới đang chạy theo chỉ số GDP, nhưng ở Bhutan, đất nước theo đạo Phật, chỉ số hạnh phúc lại cao nhất thế giới. Họ có nền an ninh sung sướng mặc dù nghèo hơn rất nhiều nước khác. Giàu đến một mức nào đó thôi cũng phải nghĩ cách giúp đỡ người khác, như Bill Gates, người đã tạo ra hãng Microsoft chẳng hạn. Chứ sống một mình sung sướng trên một biển toàn người đau khổ thì đâu có hạnh phúc gì. Chúng ta phụ thuộc vào nhau, điều cụ thể nhất mà mỗi gia đình có thể làm được là các bậc cha mẹ hãy giáo dục cho con cái mình đừng nên chạy theo vật chất, biết nghĩ nhiều hơn cho người khác thì cuộc sống của mình sẽ ý nghĩa hơn

- Để tồn tại, cạnh tranh và sống sót trong một thế giới đầy bất an như hiện nay, theo ông, con người phải thay đổi điều gì trong tư duy và lối sống của chính mình?

-Tôi sống ở đất Mỹ, nơi lúc nào cũng nói đến chữ cạnh tranh. Nhưng chữ cạnh tranh mà ông Obama dùng khác hẳn chữ cạnh tranh của ông Bush. Cạnh tranh với Obama là để chung sống hòa bình, chứ không phải gây chiến như Bush. Có lẽ nhờ thế ông đã đoạt giải Nobel Hòa bình 2009 dù chưa làm được gì, nhưng đã thay đổi hoàn toàn trong cách nghĩ, để mong giúp đỡ con người. Toàn cầu hóa hòa bình là mục đích của cạnh tranh lành mạnh, để cùng phát triển, chứ không phải bám vào việc đào bới thiên nhiên, hủy hoại đất mẹ. Sự sụp đổ hàng loạt các tập đoàn tài chính Mỹ đang bị siết lại bằng luật, nhưng điều cốt lõi là phải thay đổi là cách nghĩ, thay đổi trong tâm,. Chính vì thế phải có tôn giáo. Đạo Phật dạy tiền bạc, vật chất là ảo hết, tình thương yêu, giúp đỡ người khác mới là sự thật, đó mới là sức mạnh của con người.

- Môi trường đồng giữa vật lý hiện đại với đạo học phương Đông, nhất là Phật giáo đã mở cho ông những cánh cửa như thế nào để thấy được bộ mặt thật của vật chất?

- Tôi chiêm nghiệm thế giới theo triết lý Phật giáo nhưng với cái nhìn của nhà khoa học vật lý hiện đại và đạo học phương Đông là hai cách nhìn về cùng một sự vật, đó là vũ trụ. Hai lối nghĩ tả về một cái thì phải gặp gỡ nhau thôi. Nếu như tôn giáo giúp mình nhìn ra sự thật về vũ trụ để sống, để nhìn đời hoàn hảo hơn thì vật lý hiện đại giúp mình dùng thiên nhiên để chế tạo ra những công trình kỹ thuật, khoa học. Phật giáo rất vững vàng để đương đầu với khoa học. Nhà khoa học làm những cuộc quan sát, thí nghiệm. Trong Phật giáo, con người tự thí nghiệm lấy chính mình. Họ tự tìm lấy con đường của họ. Trong đạo Phật, người ta tìm thấy khái niệm vô thường: tất cả đều chuyên động, tất cả đều thay đổi, tất cả đều tiến hóa, thì đó cũng là thông điệp chính của khoa học. Các ngôi sao đều có lịch sử riêng của chúng: chúng sinh ra, sống và chết. Vũ trụ có một sự khai nguyên, một hiện tại và một tương lai. Tất cả đều thay đổi, tất cả đều chuyển động.

Tôi cũng đang tìm hiểu thêm về Lão tử để soi rọi nó với đạo Phật, phát hiện thêm những chiều sâu mà mình chưa biết đến. Đó là cuộc tìm kiếm vô cùng. Cho đến nay, con người có thể nhìn thấy chỉ chiếm 4% trong tổng số vật chất trong vũ trụ. Như vậy, rõ ràng, còn quá nhiều thứ, đến 96%, để chúng ta học hỏi và khám phá. Tôi tin rằng ý thức con người đủ sức mạnh để khám phá phần còn lại mênh mông và huyền bí đó

- Đầu tháng 10/2009, Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO) đã quyết định trao Giải thưởng Kalinga 2009 cho giáo sư Trịnh Xuân Thuận, nhà vật lý thiên văn người Mỹ gốc Việt hàng đầu thế giới. Đây là giải thưởng quốc tế nhằm tôn vinh nỗ lực của những nhà nghiên cứu có nhiều thành công trong việc phổ biến kiến thức khoa học đến công chúng, cải thiện phúc lợi công cộng và làm giàu có thêm di sản văn hóa của các dân tộc và những giải pháp cho các vấn đề của nhân loại. Lễ trao giải sẽ được tổ chức vào ngày 5/11 trong thời gian diễn ra Diễn đàn Khoa học Thế giới, tại thủ đô Budapest (Hungary).

- Giáo sư Trịnh Xuân Thuận không chỉ nổi tiếng là nhà vật lý thiên văn có nhiều công trình nghiên cứu về vũ trụ gây tiếng vang lớn. Ông còn là nhà văn, nhà thơ, một triết gia, một Phật tử và nhà hoạt động cho môi trường và hòa bình. Khoa học đối với ông không chỉ dành riêng cho những nhà thông thái, mà luôn nhắm tới công chúng bình dị. Những tác phẩm best-seller của ông như Những con đường ánh sáng, Giai điệu bí ẩn, Hỗn độn và hài hòa, Cái vô hạn trong lòng bàn tay, Lượng tử và hoa sen, Nguồn gốc... đã được dịch ra 20 thứ tiếng khác nhau trên thế giới

- Theo ông, sự gặp gỡ giữa nhận thức luận phương Tây và triết lý phương Đông có giúp con người thoát khỏi những khủng hoảng cá nhân?



- Tôi nghĩ triết lý phương Tây đề ý đến cá nhân nhiều hơn, trong khi phương Đông lại có lối nhìn toàn vẹn hơn. Khi những luồng tư tưởng khác biệt gặp nhau, tác động lên nhau, có thể giúp con người vượt thoát khỏi sự khủng hoảng trong đời sống tinh thần, tìm đến một chủ nghĩa nhân văn phổ quát, để vừa thúc đẩy tính sáng tạo trong mỗi cá nhân, vừa giúp mỗi cá nhân hài hòa hơn với xã hội, gìn giữ mỗi quan hệ gia đình. Hiện có rất nhiều người Âu châu đề ý đến đạo Phật vì tinh thần gần gũi, rộng rãi của nó.

- Ông có thể kể một chút về tình bạn với Ricard Matthieu, người đã ảnh hưởng rất lớn đến ông trên con đường trở thành một Phật tử tự do, và viết chung tác phẩm Cái vô tận trong lòng bàn tay?

- Matthieu Ricard vốn là một tiến sĩ sinh học người Pháp đã bỏ hết sự nghiệp đi tu, vì cho rằng việc khảo cứu không làm cho đời mình hạnh phúc. Ông trở thành một thiền sư Phật giáo Tây Tạng, và là người rất thân cận với Đức Đạt Lai Lạt Ma. Khi Đạt Lai Lạt Ma sang Pháp luôn có ông bên cạnh. Ông nổi tiếng ở châu Âu về truyền bá đạo Phật, cách tu tâm, thiền. Ông sống rất đúng theo triết lý của đạo Phật, luôn đỡ người khác, bao nhiêu tiền viết sách ông dành để xây làng cho trẻ mồ côi ở Tây Tạng, và làm từ thiện. Mùa hè năm 1997, tôi và nhà sư Matthieu tình cờ gặp nhau tại một hội thảo ở nước Andorra, nhỏ nhất thế giới. Trong chuyến du hành lên núi Pyrenee ở nước đó, chúng tôi đã trở thành bạn thân, thảo luận với nhau về những vấn đề cốt tử của khoa học và tôn giáo. Tôi đã lớn lên hơn với triết lý cho rằng con người không hiện hữu trong cô đơn và cô lập. Tất cả đều là một thành phần của tổng thể.

- Ông nghĩ gì về vai trò của người trí thức trong sự phát triển của đất nước? Theo ông làm thế nào để có được những chuyên gia hàng đầu trong các lĩnh vực khoa học, thiên văn, nhất là khoa học xã hội nhân văn? Nỗi đau nào ám ảnh ông khi về thăm lại quê hương?

- Với riêng tôi, cách giúp đỡ tốt nhất là mang những tác phẩm của mình đến với công chúng Việt Nam, để gây dựng tình yêu khoa học cho những thế hệ sinh viên trẻ, và tham gia giảng dạy cho những sinh viên ưu tú của đại học Việt Nam. Còn chuyện khảo cứu thì quá thiếu phương tiện. Tôi mong khi đất nước phát triển, Việt Nam sẽ thu hút được chất xám của những chuyên gia người Việt đã được đào tạo tại Mỹ và châu Âu về giảng dạy như Trung Quốc bây giờ. Hệ thống đại học đỉnh cao của Trung Quốc hiện nay chất lượng đào tạo ngang hàng với Mỹ chính vì đã biết đầu tư để thu hút chất xám về nước, nhờ vậy họ tiến rất nhanh. Muốn vậy, phải có một chính sách đúng từ chính phủ. Chỉ lo đầu tư cho đường sá, cầu cống, để tham những hoành hành như hiện nay rất nguy hiểm. Các nhà lãnh đạo phải hiểu đầu tư cho giáo

dục, khảo cứu là đầu tư cho tương lai của đất nước. Điều tôi mong muốn nhất của tôi là một ngày kia nước mình sẽ có đài thiên văn, có người làm thiên văn. Khoa học phát triển mới có thể phát triển căn cơ về kinh tế

- Cho đến bây giờ, ông đã thực sự tìm thấy sự bình yên?

- Cũng nhờ Trời Phật phù hộ mà ngay từ nhỏ tôi đã biết mình muốn gì, đó là theo đuổi đam mê làm khoa học, chứ không bị lang bang sang các ham muốn khác. Biết làm điều mình thích nên không bị khổ. Giây phút hạnh phúc nhất với tôi là khi khám phá ra một điều mới lạ. Đạo Phật lúc nào cũng ở trong tôi, giúp tôi sống thanh thản hơn.

- Phương châm sống của riêng ông?

- Làm gì cũng ráng làm hết sức, sinh sống không làm hại người khác, giúp được ai thì giúp hết lòng.

Kim Yên thực hiện  
chân dung hội họa Hoàng Tường

---